

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 04/2020/HNGĐ- PT  
Ngày 09 - 12 - 2020  
"Về việc thay đổi người trực tiếp  
nuôi con chung, thay đổi việc cấp  
dưỡng nuôi con chung"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Vân.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Xuân

Ông Hoàng Đức Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Vân - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang:** Ông Hoàng Ngọc Long - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Phiên dịch tiếng mông: Bà Sùng Thị Cúc - Nghề nghiệp: Cán bộ; địa chỉ: phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung".

Do Bản án sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vàng Sảo C, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn Tả Lử T, xã V, huyện X, tỉnh Hà Giang. Nơi làm việc: Bệnh viện đa khoa huyện X, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Sùng Thị P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Tả Lử T, xã V, huyện X, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Sùng Thị P: Ông Cao Xuân B - Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

### 3. Người kháng cáo bị đơn chị Sùng Thị P.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Vàng Sảo C trình bày:* Anh và chị Sùng Thị P đã ly hôn theo bản án dân sự số 07/2019/HNGĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Theo nội dung bản án, chị Sùng Thị P được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Diệu H, sinh ngày 29/3/2009 và cháu Vàng Diệu L, sinh ngày 25/10/2016 đến tuổi trưởng thành; anh Vàng Sảo C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Sùng Thị P với mức cấp dưỡng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trên một tháng. Sau khi ly hôn, chị Sùng Thị P đã đi lấy chồng mới là anh Ly Văn L1, trú tại thôn Hồ Sáo C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang, không chú ý chăm sóc con chung, không chú ý đến việc học của các cháu, cụ thể là chị P để cháu L nghỉ học ở nhà nhiều ngày; cháu Vàng Diệu H có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Nay anh Vàng Sảo C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Diệu L đến tuổi trưởng thành. Chị P không có nghề nghiệp ổn định, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L không tốt bằng anh C, hiện là cán bộ bệnh viện huyện X, sinh sống tại trung tâm huyện X. Anh C được cơ quan bố trí phòng ở tập thể, rộng rãi, đủ điều kiện để cho cháu L phát triển tốt hơn về thể chất và tinh thần so với chị P; về cấp dưỡng nuôi con chung, anh đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng, anh sẽ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P 3.000.000 đồng trên một tháng theo bản án số 07/2019/HNGĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

*Theo bản tự khai, đơn đề nghị và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Sùng Thị P trình bày:*

Chị Sùng Thị P không đồng ý với đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh Vàng Sảo C. Chị P cho rằng hiện tại chị vẫn chăm sóc rất tốt cho hai cháu Vàng Diệu H và Vàng Diệu L. Thu nhập hàng tháng của chị từ việc buôn bán quần áo, trang phục dân tộc và hàng tạp hóa tại các chợ là khoảng 7.000.000 đồng. Ngoài ra, thu nhập từ nông nghiệp của chị hàng năm khoảng 04 tạ ngô hạt. Sau khi ly hôn, chị đi chợ 6 ngày trong tuần, chỉ nghỉ ngày thứ Hai. Trong những ngày đi chợ chị P giao cháu Vàng Diệu L cho mẹ đẻ là bà Lù Thị D chăm sóc. Từ tháng 7 năm 2020, chị thuê ngôi nhà bên thôn Hồ Sáo C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang để may quần áo dân tộc Mông và chuyển sang bên Hồ Sáo C sinh sống. Cháu Vàng Diệu L vẫn ở cùng mẹ đẻ chị P và đi học tại điểm trường Mầm non thôn Tả Lử T, xã V, huyện X. Nơi ở mới của chị P cách chỗ của cháu L sinh sống là 18 kilomet đường núi, đi lại mất khoảng 01 giờ đồng hồ; chị P cung cấp tiền và mua thực phẩm về để cho bà Lù Thị D chăm sóc cháu L. Chị P đề nghị anh Vàng Sảo C phải bồi thường thiệt hại về nhân phẩm, danh dự gây thiệt hại về tinh thần là 14.900.000 đồng, thiệt hại về kinh tế là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 19.900.000 đồng do anh C viết trong đơn khởi kiện chị đã đi lấy chồng là không

đúng thực tế, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị. Ngoài ra, anh C phải công khai xin lỗi chị trước Tòa án.

*Tại Bản án số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện X đã Quyết định:*

Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 5 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Vàng Sảo C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Thay đổi việc nuôi con chung là cháu Vàng Diệu L, sinh ngày 25/10/2016 từ chị Sùng Thị P sang cho anh Vàng Sảo C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Chị Sùng Thị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Diệu H, sinh ngày 29/3/2009 đến khi trưởng thành.

Chấp nhận yêu cầu của anh Vàng Sảo C về việc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh Vàng Sảo C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Sùng Thị P, chị Sùng Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vàng Sảo C. Chị Sùng Thị P và anh Vàng Sảo C đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Anh C phải tạo điều kiện cho chị P và chị P phải tạo điều kiện cho anh C trong việc thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Sùng Thị P buộc anh C phải công khai xin lỗi chị P tại Tòa án và phải bồi thường cho chị P thiệt hại danh dự, nhân phẩm và thiệt hại về kinh tế với tổng số tiền là 19.900.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 30/9/2020, chị Sùng Thị P có đơn kháng cáo Bản án số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện X với lý do Bản án tuyên không vô tư, khách quan, không đúng quy định của pháp luật. Chị P không nhất trí việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Vàng Diệu L sinh ngày 25/10/2016 (con chung của chị P và anh Vàng Sảo C) cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P đề nghị tiếp tục được nuôi cháu Vàng Diệu H sinh ngày 29/3/2009 và cháu Vàng Diệu L, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đ (theo Bản án phúc thẩm số 07/2019/HNGĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang); chị P yêu cầu anh C phải bồi thường thiệt

hại về danh dự, nhân phẩm uy tín số tiền 14.900.000đ và thiệt hại về kinh tế số tiền 5.000.000 đ, cho chị P với tổng số tiền 19.900.000 đ. Ngoài ra, chị P cho rằng cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ do chị đã giao nộp.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Chị Sùng Thị P xác nhận sau khi ly hôn chị có quan hệ yêu đương với anh Ly Văn L1, hiện chị và anh L1 đã kết hôn với nhau và đã có 01 con chung. Chị P xác nhận trước khi chị kết hôn với anh L1 chị có gửi cháu Vàng Dịu L cho mẹ đẻ chị P chăm sóc, sau khi kết hôn với anh L1 chị đã đón cháu Vàng Dịu L về sinh sống cùng chị tại thôn Hồ Sảo C, xã C, huyện X. Về quan điểm chị giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Chị P và anh C đã ly hôn theo Bản án thẩm số 07/2019/HNGĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Theo Bản án này chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu H (sinh năm 2009), cháu L (sinh năm 2016). Nay anh C đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con với lý do chị P đã đi lấy chồng mới, không chăm sóc con là không đủ căn cứ. Thực tế, sau khi ly hôn chị P vẫn chăm sóc các con tốt, trong đó con lớn là cháu H đã được theo học tại trường Nội trú huyện Xín Mần, cháu nhỏ là cháu L trong thời gian chị P yêu anh L1 chị đã gửi cháu L cho mẹ đẻ chăm sóc, cháu vẫn đi học đều, hiện nay chị P đã đón cháu L về ở cùng. Anh C vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (không cấp dưỡng 04 tháng, từ tháng 10/2020 đến nay). Về điều kiện nuôi con, chị P có chỗ ở ổn định, mặc dù không có căn cứ xác định về thu nhập hàng tháng của chị P nhưng chị P có ki ốt bán hàng thể hiện có thu nhập tốt, đảm bảo điều kiện nuôi con chung, nhất là cháu L còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, anh C phải tiếp tục phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000/tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) hủy Bản án sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện X và đình chỉ xét xử phúc thẩm. Đối với nội dung kháng của chị P về việc yêu cầu anh C xin lỗi, bồi thường thiệt hại và đề nghị xem xét các chứng cứ là không đủ căn cứ do thực tế chị P đã kết hôn với anh L1; các chứng cứ do chị P cung cấp đã được xem xét trong vụ án xin ly hôn giữa chị P và anh C, vì vậy không đề nghị xem xét.

Anh Vàng Sảo C không nhất trí với kháng cáo của chị P, đề nghị HĐXX giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của chị P là không có căn cứ, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của chị Sùng Thị P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 18/9/2020 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí phúc thẩm cho chị Sùng Thị P theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HDXX) nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Trong thời hạn quy định bị đơn chị Sùng Thị P kháng cáo, nộp đơn kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của chị Sùng Thị P không nhất trí Bản án sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 18/9/2020 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy:

[3] Về điều kiện nuôi con của anh Vàng Sảo C: Anh Vàng Sảo C hiện đang công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện X, tỉnh Hà Giang, có công ăn việc làm ổn định, có mức thu nhập bình quân hàng tháng tại đơn vị là 6.790.000đ (Sáu triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Về điều kiện chỗ ở, hiện nay anh C đang ở tập thể cơ quan, có phòng ở tập thể rộng rãi, đầy đủ tiện nghi phục vụ sinh hoạt trong cuộc sống. Sau khi ly hôn (tháng 9/2020), anh C thực hiện đầy đủ, đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Bản án thẩm số 07/2019/HNGĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2020), không vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về điều kiện nuôi con của chị Sùng Thị P: Quá trình giải quyết vụ án chị P trình bày thu nhập hàng tháng của chị khoảng 7.000.000đ/tháng, tại phiên tòa phúc thẩm chị P cho rằng chị có mức thu nhập khoảng 10.000.000đ đến 20.000.000đ/tháng từ việc buôn bán quần áo, trang phục dân tộc và hàng tạp hóa tại các chợ. Về chỗ ở, từ khoảng giữa năm 2020 chị P thuê nhà và chuyển sang sinh sống tại Hồ Sảo C, xã C, huyện X để may quần áo dân tộc Mông. Cháu Vàng Dịu L được giao cho mẹ đẻ chị P là bà Lò Thị D chăm sóc. Từ chỗ ở mới của chị P cách chỗ cháu L sinh sống là 18kilômét đường núi, việc đi lại mất khoảng một giờ đi đường, sau khi kết hôn với anh L1 chị mới đón cháu L về sống cùng chị.

[5] Đối với yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Vàng Sảo C: Về điều kiện nuôi con của chị P và anh C, nhận thấy cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy hiện tại anh C là cán bộ tại Bệnh viện đa khoa huyện X, có thu nhập ổn định, có nơi ở ổn định, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Vàng Dịu L (sinh ngày 25/10/2016) là con chung của chị P và anh C cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Bởi lẽ, bản thân chị P cho rằng hàng tháng chị có mức thu nhập ổn định nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh, mặt khác chị P cũng xác nhận chị đang thuê nhà ở tại Hồ Sảo C, xã C, huyện X để may quần áo dân tộc, cháu Vàng Dịu L được giao cho mẹ đẻ chị P chăm sóc (từ chỗ ở mới của chị P cách chỗ cháu L sinh sống là 18 kilômét đường núi, việc đi lại mất khoảng một giờ đi đường), hiện chị P đã kết hôn với

anh L1 và có 01 con chung. Hơn nữa theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị P và anh C có 02 con chung, việc giao cho chị P và anh C mỗi người có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Sùng Thị P: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị P có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vàng Diệu H (sinh 29/3/2009), anh C có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vàng Diệu L (sinh ngày 25/10/2016), cả hai cháu đều là con chung của chị P và anh C. Về điều kiện nuôi con, chị P cũng xác nhận chị có thu nhập ổn định từ việc buôn bán quần áo, trang phục dân tộc và hàng tạp hóa tại các chợ, do đó chị P yêu cầu anh C tiếp tục có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo Bản án phúc thẩm số 07/2019/HNGĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang là không có căn cứ.

[7] Về nội dung kháng cáo chị P yêu cầu anh C xin lỗi chị công khai trước Tòa án và bồi thường thiệt hại về tinh thần, thiệt hại kinh tế cho chị tổng cộng là 19.900.000đ do anh C viết trong đơn khởi kiện chị P đã đi lấy chồng là không đúng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị, dẫn đến chị bị trầm cảm, lo lắng, sợ hãi, không đi chợ buôn bán được. Nhận thấy, việc anh C viết trong đơn khởi kiện chị P đã lấy chồng mới là do anh C thấy chị P có có quan hệ yêu đương với anh Ly Văn L1, bản thân chị P xác nhận có yêu anh L1, đã kết hôn với anh L1, do đó không đủ căn cứ xác định anh C đã xúc phạm danh dự nhân phẩm chị P làm ảnh hưởng, thiệt hại đến kinh tế của chị P. Quá trình giải quyết vụ án chị P cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh chị bị thiệt hại kinh tế. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị P về việc buộc anh C phải xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho chị P.

[8] Về nội dung kháng cáo của chị P cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ do chị đã giao nộp: Nhận thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục về việc thu thập chứng cứ, đánh giá các chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó nội dung kháng cáo này của chị P là không có cơ sở.

[9] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị không chấp nhận kháng của chị P, đề nghị miễn án phí cho chị Sùng Thị P là có căn cứ.

[10] Về quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị hủy Bản án sơ thẩm, đình chỉ xét xử phúc thẩm để chị P tiếp tục được nuôi 02 con chung, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo Bản án phúc thẩm số 07/2019/HNGĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang là không có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí: Chị P là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy

định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, vì vậy miễn toàn bộ án phí cho chị P.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Sùng Thị P.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 5 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Vàng Sảo C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Giao cho anh Vàng Sảo C có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Diệu L, sinh ngày 25/10/2016 đến khi trưởng thành.

Chị Sùng Thị P tiếp tục có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Diệu H, sinh ngày 29/3/2009 đến khi trưởng thành.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Chị P, anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2. Không chấp nhận yêu cầu của chị Sùng Thị P về việc buộc anh C phải công khai xin lỗi chị P tại Tòa án và phải bồi thường cho chị P thiệt hại danh dự, nhân phẩm, thiệt hại về kinh tế với tổng số tiền là 19.900.000 đồng.

3. Về án phí:

Anh Vàng Sảo C không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại cho anh C số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số BB/2013/04515 ngày 19/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Hà Giang.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho chị Sùng Thị P. Trả lại cho chị P số tiền tạm ứng án phí 497.000đ (Bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai số BB/2013/04525 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Hà Giang.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Vân**



[2] Về nội dung: Chị Sùng Thị P và anh Vàng Sảo C là vợ chồng đã ly hôn, anh chị có 02 con chung là cháu Vàng Diệu H sinh ngày 29/3/2009 và cháu Vàng Diệu L sinh ngày 25/10/2016. Theo Bản án phúc thẩm số 07/2019/HNGĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang chị P trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đ/tháng. Anh C cho rằng sau khi ly hôn chị P đã lấy chồng mới, không quan tâm nhiều đến cháu L, cháu đi học không đều. Chị P không có nghề nghiệp ổn định sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L không tốt bằng anh C hiện là cán bộ Bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần, có điều kiện chăm sóc con tốt hơn nên anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời anh đề nghị thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P số tiền 3.000.000 đ/tháng như Bản án phúc thẩm số 07/2019/HNGĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Chị P không nhất trí yêu cầu của anh C, đồng thời chị P yêu cầu anh C phải công khai xin lỗi chị P tại Tòa án và phải bồi thường cho chị P thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và thiệt hại về kinh tế với tổng số tiền là 19.900.000 đồng.

kháng cáo của chị Sùng Thị P không nhất trí Bản án sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 18/9/2020 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy:

[...] Nhận thấy chị Sùng Thị P và anh Vàng Sảo C là vợ chồng đã ly hôn, anh chị có 02 con chung là cháu Vàng Diệu H sinh ngày 29/3/2009 và cháu Vàng Diệu L sinh ngày 25/10/2016. Theo Bản án phúc thẩm số 07/2019/HNGĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang chị P trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đ/tháng. Anh C cho rằng sau khi ly hôn chị P đã lấy chồng mới, không quan tâm nhiều đến cháu L, cháu đi học không đều. Chị P không có nghề nghiệp ổn định sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L không tốt bằng anh C hiện là cán bộ Bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần, có điều kiện chăm sóc con tốt hơn nên anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời anh đề nghị thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P số tiền 3.000.000 đ/tháng như Bản án phúc thẩm số 07/2019/HNGĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

.....